

Ngày 30/06/2025	19,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	17.4%	23.7%

	Q2/25	
ROE	35.3%	+/- YoY ▲ 25.0%

	Q2/25		
DT thuần	2,078	QoQ	YoY
		▲ 942 ▲ 82.9%	▲ 1,030 ▲ 98.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	3,214	YoY
		▲ 1,365 ▲ 73.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	122	QoQ	YoY
		▲ 55.5 ▲ 83.5%	▲ 47.2 ▲ 63.2%
	tỷ VNĐ		

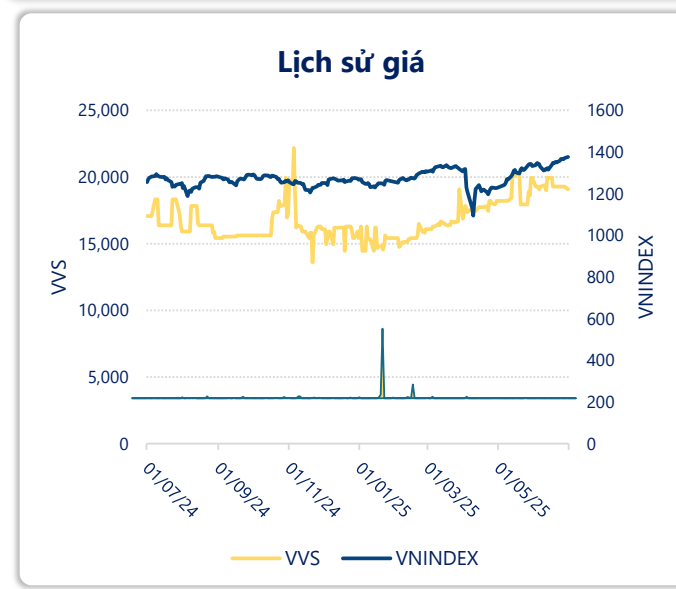
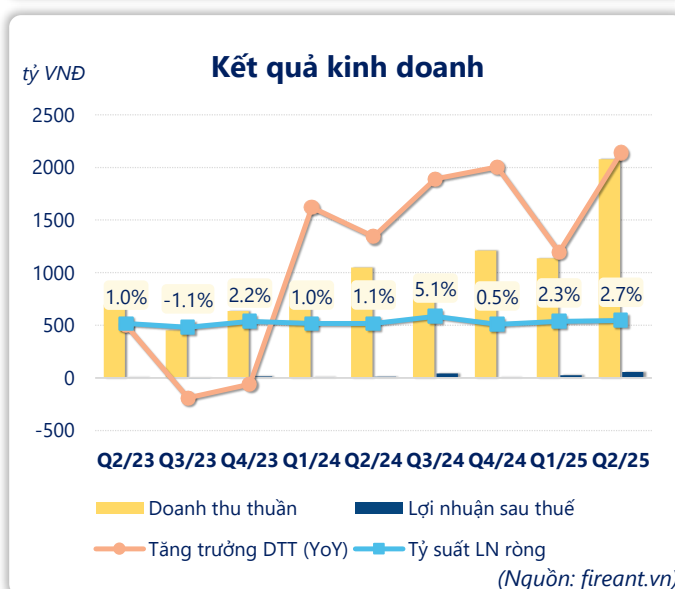
	6T 2025	
LN gộp	189	YoY
		▲ 48.0 ▲ 34.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	69.3	QoQ	YoY
		▲ 36.5 ▲ 111%	▲ 54.7 ▲ 375%
	tỷ VNĐ		

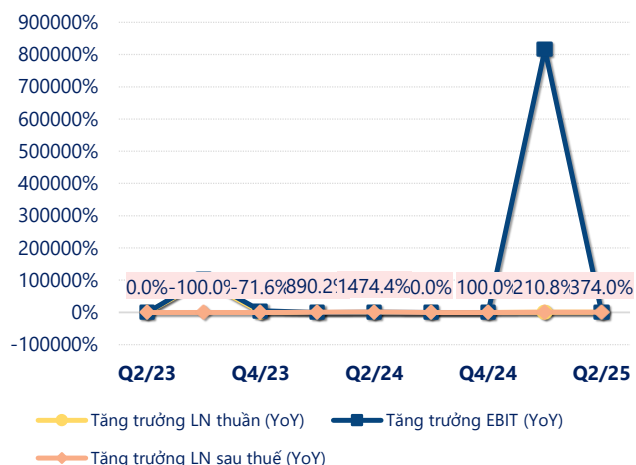
	6T 2025	
LN thuần	102	YoY
		▲ 76.9 ▲ 307%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	55.3	QoQ	YoY
		▲ 29.2 ▲ 112%	▲ 43.7 ▲ 377%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	81.3	YoY
		▲ 61.3 ▲ 307%
	tỷ VNĐ	

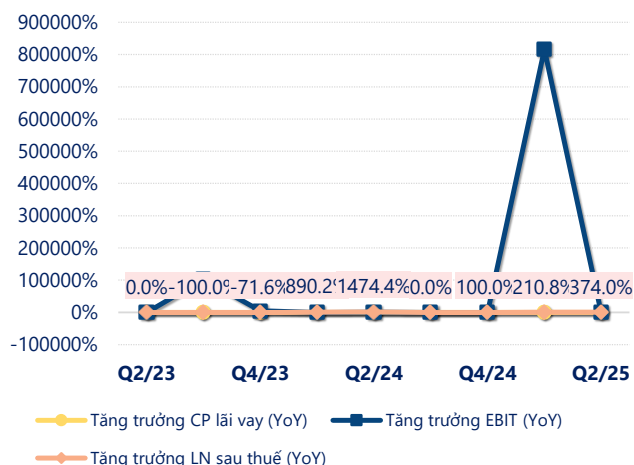


Tăng trưởng lợi nhuận



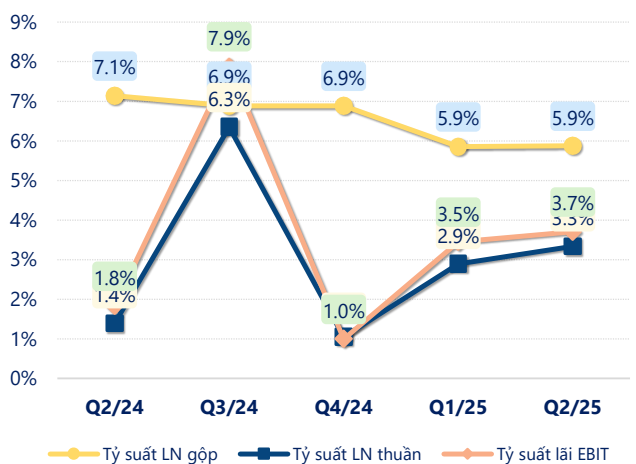
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



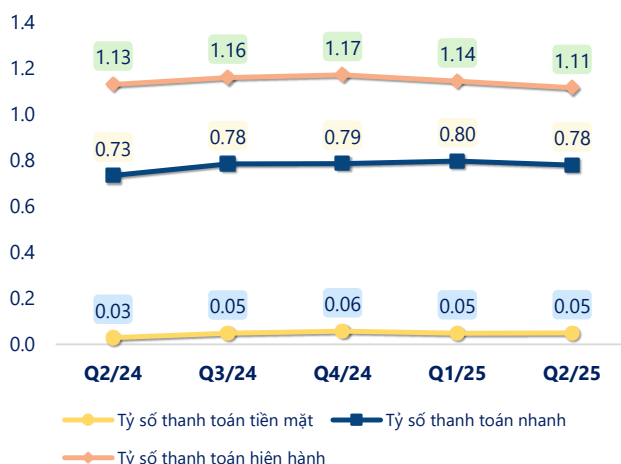
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



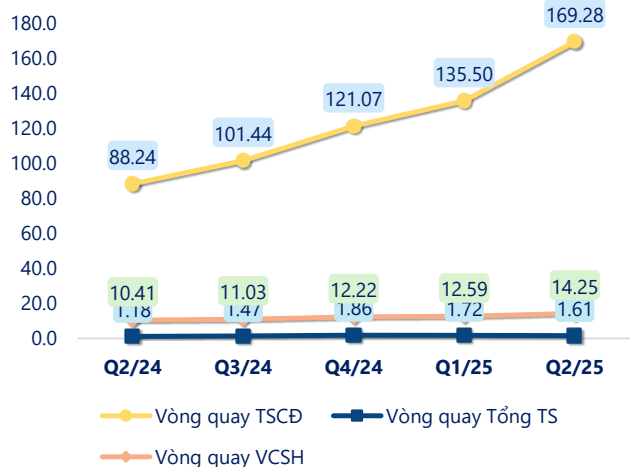
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



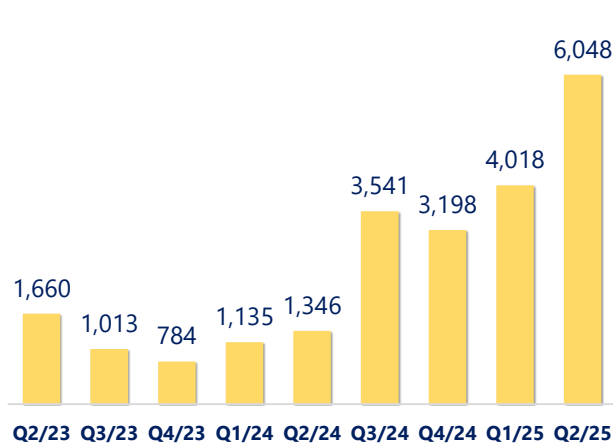
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,078	1,048	98.3%	3,214	1,849	73.8%
Giá vốn hàng bán	1,956	973	101%	3,026	1,708	77.1%
Lợi nhuận gộp	122	74.8	63.2%	189	141	34.0%
Doanh thu HĐTC	34.5	23.6	46.4%	66.8	40.1	66.4%
Chi phí TC	36.8	41.0	-10.3%	66.5	79.7	-16.5%
Chi phí lãi vay	7.91	4.67	69.5%	14.5	11.0	32.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.1	24.1	12.3%	44.5	43.8	1.8%
Chi phí QLDN	23.5	18.7	25.5%	42.2	32.3	30.4%
LN thuần từ HĐKD	69.3	14.6	375%	102	25.1	307%
Lợi nhuận khác	-0.17	-0.06	-186%	-0.41	-0.04	-870%
LN trước thuế	69.1	14.5	377%	102	25.0	307%
Lợi nhuận sau thuế	55.3	11.6	377%	81.3	20.0	307%
LNST của CĐ cty mẹ	55.3	11.6	377%	81.3	20.0	307%

(Nguồn: fireant.vn)

